

Ru-tơ

Nạn đói kém trong xứ Giu-đa

¹ Xưa kia vào thời kỳ các quan án cai trị Ít-ra-en, trong xứ gặp nạn đói kém. ² Có một người tên Ê-li-mê-léc ở Bết-lê-hem và vợ cùng hai con trai đi sang xứ Mô-áp sinh sống. Vợ ông tên Na-ô-mi, còn hai con trai tên Ma-lôn và Ki-li-ôn. Họ là dân Ép-ra-tha thuộc Bết-lê-hem, xứ Giu-đa. Họ xuống xứ Mô-áp định cư.

³ Ê-li-mê-léc, chồng của Na-ô-mi qua đời tại đó, để lại vợ và hai con trai. ⁴ Hai cậu con cưới vợ người Mô-áp. Một cô tên Ọt-ba, cô kia tên Ru-tơ. Sau khi Na-ô-mi và hai con trai cư ngụ ở xứ Mô-áp khoảng mười năm, ⁵ thì Ma-lôn và Ki-li-ôn cũng qua đời. Na-ô-mi rất cuộc còn lại một mình, không chồng không con.

Na-ô-mi trở về quê quán

⁶ Đang khi ở Mô-áp thì Na-ô-mi nghe rằng CHÚA đã đến cứu giúp dân Ngài và ban thực phẩm cho họ trở lại nên bà cùng hai con dâu chuẩn bị lên đường về quê hương. ⁷ Na-ô-mi cùng hai con dâu rời nơi ở lên đường trở về xứ Giu-đa.

⁸ Nhưng Na-ô-mi bảo hai nàng dâu rằng, “Các con hãy trở về nhà mẹ mình đi. Nguyên CHÚA tỏ lòng nhân từ Ngài cho các con như các con đã tỏ lòng nhân từ cùng mẹ và các con trai đã qua đời

của mẹ. ⁹ Nguyễn CHÚA ban cho các con hạnh phúc nơi nhà chồng mới.” Khi Na-ô-mi hôn từ giã hai nàng thì cả ba đều òa lên khóc.

¹⁰ Hai nàng thưa với Na-ô-mi, “Không, chúng con muốn đi với mẹ đến cùng dân tộc mẹ.”

¹¹ Nhưng Na-ô-mi bảo, “Các con gái ta ơi, hãy trở về nhà mình đi. Sao các con muốn theo mẹ làm gì? Mẹ đâu có còn sinh con trai nữa để làm chồng các con; ¹² các con gái của mẹ ơi, hãy trở về nhà mình đi. Mẹ già rồi đâu còn lấy chồng được nữa. Dù mẹ tự nhủ, ‘Ta vẫn còn hi vọng,’ dù đêm nay mẹ lấy chồng, và dù mẹ sinh thêm con trai nữa, ¹³ chẳng lẽ các con sẽ chờ cho đến khi chúng nó khôn lớn sao? Các con chịu ở bao nhiêu năm như thế mà không lấy chồng khác sao? Không nên, các con gái của mẹ ơi. Các con không thể nào thông cảm nỗi sầu khổ của mẹ được vì CHÚA đã nghịch lại mẹ!”

¹⁴ Họ lại cùng òa khóc. Rồi Ọt-ba hôn và từ giã Na-ô-mi, mẹ chồng mình, nhưng Ru-tơ vẫn khẳng khăng không chịu rời Na-ô-mi.

¹⁵ Na-ô-mi bảo Ru-tơ, “Kìa, chị em bạn dâu của con đã trở về với dân tộc và thân của nó. Con hãy theo nó đi.”

¹⁶ Nhưng Ru-tơ thưa, “Xin đừng ép con rời mẹ hay xa mẹ. Mẹ đi đâu, con sẽ theo đó. Mẹ sống nơi nào, con muốn sống nơi đó. Dân tộc của mẹ là dân tộc của con, Thượng Đế mẹ sẽ là Thượng Đế của con. ¹⁷ Mẹ chết ở đâu, con cũng muốn chết và được chôn nơi đó. Nếu không phải vì cái

chết phân rẽ mẹ và con thì cầu CHÚA phạt con thật nặng.”

¹⁸ Thấy Ru-tơ nhất quyết theo mình, Na-ô-mi không khuyên nữa. ¹⁹ Na-ô-mi và Ru-tơ tiếp tục đi cho đến khi tới thành Bết-lê-hem. Vào thành thì mọi người trong thành đều xúc động. Các người đàn bà hỏi, “Đây có phải thật là Na-ô-mi không?”

²⁰ Na-ô-mi đáp, “Đừng gọi tôi là Na-ô-mi* nữa mà gọi là Ma-ra† vì Đấng Toàn Năng khiến đời tôi bi thảm lắm. ²¹ Khi ra đi tôi có đủ thứ, mà bây giờ CHÚA dẫn tôi về tay không. Vậy thì gọi tôi là Na-ô-mi làm gì khi CHÚA đã hại tôi và Đấng Toàn Năng đã gây cho tôi bao nhiêu khốn khổ?”

²² Na-ô-mi và Ru-tơ, người Mô-áp, con dâu mình, từ xứ Mô-áp trở về Bết-lê-hem nhằm lúc đầu mùa gặt lúa mạch.

2

Ru-tơ gặp Bô-ô

¹ Na-ô-mi có một người bà con gần* và giàu có tên Bô-ô, thuộc dòng họ Ê-li-mê-léc.

² Một hôm, Ru-tơ, người Mô-áp xin phép Na-ô-mi rằng, “Con sẽ đi ra đồng. Hi vọng có ai tử tế cho con mót lúa rơi vãi đằng sau các thợ gặt.”

* **1:20:** Na-ô-mi Nghĩa là “vui mừng hay ngon ngọt.” † **1:20:** Ma-ra Nghĩa là “cay đắng” hay “buồn thảm.” * **2:1:** Bà con gần Vào thời xưa bên nước Do-thái, khi đàn ông nào chết không con thì một trong những thân nhân gần sẽ lấy vợ goá của người ấy để nối dòng cho người chết. Tài sản và con cái của thân nhân sẽ thuộc về người chết để lưu danh cho người ấy.

Na-ô-mi đáp, “Đi đi con.”

³ Vậy Ru-tơ đi vào ruộng và mót lúa[†] mà con gặt làm rớt. Vô tình nàng lại gặp đúng thửa ruộng của Bô-ô, thuộc dòng họ Ê-li-mê-léc.

⁴ Tình cờ Bô-ô từ Bết-lê-hem đi lên chào hỏi các người làm công, “Cầu CHÚA ban phước cho các anh chị em!”

Họ đồng trả lời, “Nguyện CHÚA cũng ban phước cho ông!”

⁵ Sau đó Bô-ô hỏi người đầy tớ coi các thợ gặt, “Cô ấy là con ai vậy?”

⁶ Kẻ tôi tớ đáp, “Cô ta là thiếu nữ Mô-áp từ xứ Mô-áp trở về cùng với Na-ô-mi. ⁷ Cô ta xin, ‘Làm ơn cho tôi đi theo các thợ gặt để mót lúa rơi rớt sau lưng họ.’ Cô đến đây làm từ sáng tới giờ và chỉ mới nghỉ ngơi chốc lát dưới chòi[‡] mà thôi.”

⁸ Bô-ô liền bảo Ru-tơ, “Này con gái ta, nghe đây. Đừng đi mót lúa nơi ruộng khác. Đừng ra khỏi ruộng này nhưng hãy cứ đi theo sát các chị thợ gặt. ⁹ Hãy xem họ gặt ở đâu thì đi theo. Tôi đã dặn các chàng thanh niên không được chọc ghẹo chị. Khi nào khát nước thì cứ việc đi đến uống nơi bình mà các thanh niên đã rớt đây.”

¹⁰ Ru-tơ liền cúi sấp mặt xuống đất thưa cùng Bô-ô rằng, “Tôi không phải là người Ít-ra-en. Tại sao ông tử tế với tôi như thế?”

[†] 2:3: mót lúa Người Do-thái có luật là nông gia phải chừa lại một ít lúa trong ruộng sau khi gặt để những người nghèo hay lữ khách sinh sống. Xem Lê-vi 19:9; 23:22. [‡] 2:7: Cô ta ... dưới chòi Hay “chòi ấy là nơi cô ta nghỉ ngơi.”

11 Bô-ô trả lời, “Tôi có nghe thuật lại những điều chị làm cho mẹ chồng chị sau khi chồng chị qua đời. Chị rời cha mẹ quê hương đi đến một xứ mà chị không quen biết ai. 12 Cầu CHÚA ban thưởng cho chị về những điều chị làm. Nguyên CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en, Đấng mà chị đến núp dưới cánh thưởng công cho chị.”

13 Ru-tơ tiếp, “Thưa ông, tôi mong tiếp tục làm ông hài lòng. Ông đã nói những lời lẽ nhân từ cùng tôi, kể tôi tớ ông, mặc dù tôi không phải là tôi tớ của ông.”

14 Đến bữa ăn, Bô-ô bảo Ru-tơ, “Chị hãy đến ngồi đây.

Hãy dùng ít bánh mì của chúng tôi và nhúng vào trong nước chấm.” Bô-ô đưa cho cô gạo rang, cô ăn cho đến khi no mà vẫn còn thừa. 15 Khi Ru-tơ đứng dậy trở lại làm việc thì Bô-ô dặn các người làm công rằng, “Hãy để cho cô ta lượm giữa các bó lúa đã gặt. Đừng đuổi nàng đi.

16 Thỉnh thoảng hãy bỏ rơi một vài gié lúa trong tay các người cho nàng lượm. Cứ bảo nàng tiếp tục lượm.”

17 Vì thế Ru-tơ mót lúa trong ruộng cho đến chiều. Rồi cô đập lúa ra thì được khoảng nửa thùng* lúa mạch. 18 Ru-tơ mang lúa vào thành. Mẹ chồng cô thấy số lúa cô đã mót được. Ru-tơ

§ 2:12: Đấng ... cho chị Nguyên văn, “Chị đã đến núp dưới cánh của Ngài để được an toàn.” * 2:17: nửa thùng Nguyên văn, “một ê-pha” (khoảng 22 lít.)

cũng lấy ra thức ăn còn dư lại lúc trưa trao cho Na-ô-mi.

¹⁹ Na-ô-mi hỏi cô, “Hôm nay con mót được số lúa này ở đâu vậy? Con làm việc ở chỗ nào? Phúc cho ai đã lưu ý đến con!”

Ru-tơ thuật lại cho mẹ chồng biết mình làm việc ở ruộng của ai. Cô nói, “Người mà con mót lúa tên Bô-ô.”

²⁰ Na-ô-mi bảo, “Nguyện CHÚA ban phúc lành cho ông ta! Ngài vẫn tiếp tục tỏ lòng nhân từ đối cùng chúng ta, cả người sống lẫn người chết!” Rồi Na-ô-mi nói với Ru-tơ, “Bô-ô là một trong những bà con gần của chúng ta, người có thể lo cho chúng ta được†.”

²¹ Rồi Ru-tơ, người Mô-áp kể tiếp, “Ông Bô-ô cũng dặn con, ‘Hãy đi theo sát các thợ gặt cho đến khi họ gặt xong mùa lúa của tôi.’ ”

²² Na-ô-mi bảo Ru-tơ, con dâu mình, “Con nên tiếp tục làm chung với các chị thợ gặt của ông ta. Nếu con làm ở ruộng khác con có thể gặp rắc rối đó.” ²³ Vì thế Ru-tơ theo sát các thợ gặt của Bô-ô và mót lúa cho đến khi xong vụ gặt lúa mạch và lúa mì. Cô vẫn tiếp tục ở chung với Na-ô-mi, mẹ chồng mình.

3

Ru-tơ đi gặp Bô-ô nơi sân đập lúa

† 2:20: người có thể ... được Hay “ông ấy là người bảo vệ chúng ta.” Theo tục lệ Do-thái xưa, thân nhân này gọi là “người chuộc lại” nghĩa là người bảo vệ cho thân nhân của kẻ chết, trả tiền chuộc lại cho thân nhân nghèo nếu họ đã bị bán làm nô lệ, do đó giải phóng họ.

1 Sau đó Na-ô-mi, mẹ chồng của Ru-tơ bảo, “Con ơi, mẹ phải tìm nơi cho con nương thân, người xứng đáng với con. 2 Bô-ô, người chủ những chị thợ gặt mà con làm việc chung là bà con gần* của mình. Tối nay ông ta sẽ làm việc nơi sân đập lúa. 3 Con hãy tắm rửa sạch sẽ, xức dầu thơm, thay quần áo mới và đi xuống sân đập lúa. Nhưng đừng cho ông ta biết con có mặt ở đó cho đến khi ông ta ăn tối xong. 4 Hãy để ý xem ông nằm ngủ ở đâu rồi đi đến nhẹ nhẹ giở mền che chân ông† và nằm xuống. Ông sẽ bảo con biết con phải làm gì.”

5 Ru-tơ đáp, “Con sẽ làm mọi điều mẹ dặn.”

6 Vậy Ru-tơ đi xuống sân đập lúa và làm y như điều mẹ chồng mình dặn. 7 Sau bữa ăn chiều, Bô-ô cảm thấy khoan khoái trong lòng và đi nằm ngủ kế bên đống lúa. Ru-tơ lặng lẽ đến bên ông giở mền che chân ông và nằm xuống.

8 Khoảng nửa đêm Bô-ô giật mình thức giấc lẫn qua một bên thì thấy có một người đàn bà nằm dưới chân mình! 9 Bô-ô hỏi, “Chị là ai vậy?”

Ru-tơ đáp, “Tôi là Ru-tơ, kẻ tôi tớ gái của ông. Xin hãy bảo hộ cho tôi‡ vì ông là bà con gần có

* **3:2:** bà con gần Tức một người bà con có thể kết hôn với Ru-tơ để nàng có thể sinh con. Người này sẽ chăm sóc gia đình mình nhưng gia đình và tài sản ấy không thuộc về người đó nhưng thuộc về người chết, tức thuộc về chồng đã qua đời của Ru-tơ. Xem thêm 3:9, 12; 4:1, 3, 6. † **3:4:** giở mền che chân ông Hành động này là một cách yêu cầu Bô-ô lấy nàng và bảo vệ cho nàng. ‡ **3:9:** bảo hộ cho tôi Hay “lấy mền ông đắp cho tôi.” Nói như thế có nghĩa là Ru-tơ yêu cầu Bô-ô lấy mình và bảo vệ cho mình. Xem 2:12.

thể lo cho tôi được.”

¹⁰ Rồi Bô-ô tiếp, “Con gái ơi, nguyện CHÚA ban phúc cho con. Hành vi nhân từ này của con còn lớn hơn hành vi nhân từ con làm cho Na-ô-mi lúc đầu nữa. Con không chạy theo các chàng trai trẻ để kết hôn, bất luận giàu nghèo. ¹¹ Bây giờ, hỏi con gái tôi, đừng sợ. Tôi sẽ làm mọi điều con yêu cầu vì ai nấy trong thành đều biết con là người đàn bà hiền đức. ¹² Đúng, tôi là bà con gần có thể lo cho con nhưng con có một người bà con khác gần hơn tôi nữa. ¹³ Hãy ở lại đây đêm nay, rồi đến sáng tôi sẽ xem người đó có lo cho con được không. Nếu được thì tốt. Còn nếu người không chịu làm chuyện đó thì tôi chỉ CHÚA hằng sống mà cam kết, tôi sẽ lo cho con. Hãy ở đây đến sáng mai.”

¹⁴ Vậy Ru-tơ nắm gần chân Bô-ô cho đến sáng sớm nhưng đến tờ mờ sáng lúc không ai nhận dạng ra ai thì cô dậy.

Bô-ô thầm nghĩ, “Người trong thành không nên biết có một người đàn bà đã đến đây trong sân đập lúa.” ¹⁵ Vì thế Bô-ô bảo Ru-tơ, “Hãy mang khăn choàng của cô đến đây rồi trải ra.”

Ru-tơ trải khăn choàng ra, Bô-ô đổ vào đó sáu phần lúa mạch. Rồi Bô-ô đặt số lúa đó trên đầu Ru-tơ rồi trở vào thành.

¹⁶ Khi Ru-tơ trở về cùng mẹ chồng thì Na-ô-mi hỏi, “Hôm nay công việc ra sao, con gái của mẹ?”

§ 3:13: lo cho con Hay “chúc con.” Nghĩa là “ta sẽ lấy con.”

Ru-tơ thuật lại cho Na-ô-mi mọi điều Bô-ô làm cho mình. ¹⁷ Cô kể, “Bô-ô cho con sáu phần lúa mạch này và bảo, ‘Chị không nên đi về với mẹ chồng mà không có quà cáp gì.’ ”

¹⁸ Na-ô-mi đáp, “Ru-tơ, con gái của mẹ ơ, con hãy chờ đây xem sự việc diễn tiến ra sao. Bô-ô sẽ không nghỉ ngơi cho đến khi ông lo xong công việc hôm nay.”

4

Bô-ô kết hôn cùng Ru-tơ

¹ Bô-ô đi đến cửa thành và ngồi đó. Tình cờ có một người bà con gần mà ông nói đến đi ngang qua. Bô-ô kêu ông ta, “Bạn ơ, hãy đến ngồi xuống đây.” Vậy người ấy đến ngồi xuống.

² Bô-ô tập họp mười bô lão trong thành và bảo họ, “Các anh hãy ngồi xuống đây!” Vậy họ đều ngồi xuống.

³ Rồi Bô-ô nói với người bà con gần rằng, “Na-ô-mi mới về từ xứ Mô-áp muốn bán miếng đất trước kia thuộc về Ê-li-mê-léc, bà con chúng ta.

⁴ Nên tôi muốn anh biết việc đó: Nếu anh muốn chuộc miếng đất đó thì hãy làm đi trước mặt dân chúng đang ngồi đây và trước mặt các bô lão trong dân chúng. Còn nếu anh không muốn mua thì cho tôi biết, vì chỉ có một mình anh có quyền chuộc được thôi, rồi mới đến tôi.” Người bà con gần đáp, “Tôi sẽ mua miếng đất ấy.”

⁵ Bô-ô giải thích thêm, “Khi anh mua miếng đất đỏ của Na-ô-mi, anh cũng phải lấy luôn Ru-tơ, người Mô-áp, vợ của người chết. Như thế đất sẽ lưu truyền tên của người chết.”

⁶ Người bà con gần bảo, “Nếu vậy thì tôi không thể mua miếng đất đỏ được đâu; vì làm như thế là tôi có thể mất phần tài sản tôi truyền lại cho các con trai tôi. Tôi không thể mua miếng đất đỏ được cho nên anh mua đi.” ⁷ Xưa kia trong Ít-ra-en có tục lệ là khi ai mua bán vật gì thì người này cởi dép ra trao cho người kia để làm bằng chứng về chủ quyền trong Ít-ra-en. ⁸ Vì thế người bà con gần bảo Bô-ô, “Anh hãy mua miếng đất đỏ đi,” rồi người cởi dép ra và trao cho Bô-ô.

⁹ Bô-ô nói cùng các bô lão và toàn thể dân chúng rằng, “Xin các anh em làm chứng hôm nay. Tôi mua từ tay Na-ô-mi mọi thứ thuộc về Ê-li-mê-léc, Ki-li-ôn, và Ma-lôn. ¹⁰ Tôi cũng lấy Ru-tơ, người Mô-áp, trước là vợ của Ma-lôn, làm vợ tôi. Tôi làm thế này để tài sản của người chồng quá cố của cô ta sẽ mang tên tuổi người ấy và để cho tên người không bị xóa bỏ khỏi gia tộc và quê quán mình. Hôm nay xin các anh em hãy làm nhân chứng việc này.”

¹¹ Toàn dân và các bô lão có mặt ở cửa thành nói, “Chúng tôi xin làm nhân chứng. Nguyện CHÚA khiến cho người đàn bà sẽ vào nhà ông được như Ra-chên và Lê-a, có đông con và gây dựng dân Ít-ra-en. Nguyện ông trở nên hùng

manh trong hạt Ép-ra-tha* và nổi danh trong Bết-lê-hem. ¹² Như Ta-ma đã sinh Phê-rê†, con trai của Giu-đa ra sao, thì nguyện CHÚA ban cho ông nhiều con qua Ru-tơ như thế. Nguyện gia đình ông đông đảo như gia đình Giu-đa vậy.”

Dòng dõi của Đa-vít

¹³ Vậy Bô-ô lấy Ru-tơ làm vợ và ăn nằm cùng cô. CHÚA cho cô thụ thai và sinh một trai. ¹⁴ Các người đàn bà bảo Na-ô-mi, “Đáng chúc tụng CHÚA đã ban cho chị cháu trai này. Nguyện nó sẽ nổi danh trong Ít-ra-en. ¹⁵ Nó sẽ ban sức sống mới cho chị, lo cho chị trong tuổi già vì con dâu chị yêu mến chị. Con dâu chị còn hơn bảy đứa con trai vì đã sinh cho chị cháu trai này.”

¹⁶ Na-ô-mi bồng đứa bé trong tay và chăm sóc nó. ¹⁷ Các láng giềng đến thăm nói rằng, “Na-ô-mi bây giờ đã có con trai.” Họ đặt tên nó là Ô-bết. Ô-bết là cha Gie-xê, Gie-xê là cha Đa-vít.

¹⁸ Sau đây là gia phả của Phê-rê, cha Hết-rôn.

¹⁹ Hết-rôn sinh Ram,
Ram sinh Am-mi-na-đáp.

²⁰ Am-mi-na-đáp sinh Na-sôn,
Na-sôn sinh Xanh-môn.

²¹ Xanh-môn sinh Bô-ô,
Bô-ô sinh Ô-bết.

²² Ô-bết sinh Gie-xê, và Gie-xê sinh Đa-vít.

* **4:11:** Ép-ra-tha Một tên khác của Bết-lê-hem. † **4:12:** Phê-rê Một trong những tổ tiên của Bô-ô.

Thánh Kinh Bản Phổ thông
Easy Reading Version of the Holy Bible in Vietnamese
Verson de lecture facile de la Sainte Bible en
vietnamien

copyright © 2002, 2011 World Bible Translation Center

Language: Việt (Vietnamese)

Translation by: World Bible Translation Center

Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 Giữ bản quyền Phép trích dùng Văn kiện mang tác quyền này có thể được trích dùng đến 1.000 câu mà không cần xin phép. Tuy nhiên phần trích không được gồm nguyên một sách hay quá 50% của phần văn kiện được trích. Khi trích dùng xin nhớ ghi câu sau đây nơi tựa hay trang dành cho tác quyền: Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Do Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 sử dụng do phép của Cơ Quan nói trên. Khi trích Bản Phổ thông vào các mục đích không có tính cách thương mại như chương trình trong nhà thờ, bích chương, bản phim để chiếu lên màn ảnh hay các phương tiện tương tự thì không cần phải ghi toàn thể phần ghi chú tác quyền nhưng phải ghi chữ tắt (BPT) ở cuối mỗi câu trích. Nếu các câu trích hay các trang in lại nhiều hơn 1.000 câu hay hơn 50% của sách được trích, hoặc nếu cần xin phép khác phải liên lạc với Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới để được chấp thuận bằng văn thư chính thức của Cơ Quan. Địa chỉ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới P.O. Box 820648, Fort Worth, Texas 76182 Điện thư: bibles@wbtc.org Mạng lưới: www.wbtc.org Truy cập miễn phí Truy cập miễn phí các bản Thánh Kinh và Tân Ước của Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế giới qua: www.wbtc.org

2013-10-29

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 22 Feb 2024 from source files dated 31 Aug 2023

b183ddf1-d374-57ee-a27b-1546141bc5ab